

Bản án số: 04/2024/HS-PT

Ngày: 18-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Ông Lê Hùng Cường

Bà Huỳnh Thị Phụng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Các ngày 15 và 18 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 166/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023. Do có kháng cáo của các bị cáo Võ Thanh C và Võ Tấn K, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1. Võ Thanh C, sinh năm 1981 tại Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T, sinh năm 1960 và bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1961; vợ Nguyễn Thị Trúc G, sinh năm 1985; con 02 người, sinh năm 2004 và năm 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Tấn K, sinh năm 1974 tại Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N, sinh năm 1932 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1929 (đã chết); vợ Nguyễn Thị N1, sinh năm 1973; con 02 người, sinh năm 1996 và năm 2006; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 46/2007/HS-PT ngày 27-3-2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, xử phạt 09 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, chấp hành xong ngày 21-02-2018, được xóa án tích.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 13-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An, xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự, đã chấp hành xong ngày 13-6-2021.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Võ Thanh C và Võ Tấn K: Luật sư Bùi Thanh V – Thành viên Đoàn luật sư Thành phố H.

Ngoài ra vụ án có có 02 bị cáo khác, 01 người bị hại và 02 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16-01-2023, Võ Thanh C gọi cho Võ Tấn K, Huỳnh Thanh B, Đoàn Phước H, Nguyễn Trúc L1 và Đỗ Tấn T1 đi kéo tôm thuê cho ông Trần Văn B1 tại ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Long An. C nói với mọi người cùng nhau trộm vài ký tôm để dành nhậu, nhưng L1 và T1 không muốn tham gia.

Tại địa điểm kéo tôm, chia từng cặp để kéo tôm chung một lưới như sau: L1 và T1, K và B, C và H. Mỗi lượt kéo, tôm đều được đưa lên bờ cho ông B1 cân ký. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi kéo mẻ lưới cuối cùng thì C lấy 01 túi lưới đã chuẩn bị sẵn, giấu trong người rồi C và H cho một lượng tôm vào trong túi lưới của mình, số tôm còn lại đưa lên bờ, trong lưới cào lúc này không còn tôm thì C và H lấy túi lưới chứa tôm cất giấu vào trong giữa lưới cào rồi cuộn lại đem lên bờ. Tương tự, K lấy 01 túi lưới để trong thùng đựng máy kích điện, rồi cùng B cho một lượng tôm vào túi của mình cất giấu, số tôm còn lại đưa lên bờ, trong lưới cào lúc này không còn tôm thì K và B lấy túi lưới chứa tôm cất giấu vào trong giữa lưới cào rồi cuộn lại đem lên bờ. L1 và T1 kéo xong cuộn lưới cào lại đem lên bờ.

Sau khi kéo tôm xong, ông B1 thấy nghi ngờ nên yêu cầu kiểm tra bên trong các lưới cào kéo tôm thì phát hiện trong lưới của C và H có giấu 01 túi tôm có khối lượng 16,5 kg, trong lưới của K và B giấu 01 túi tôm có khối lượng 19,4 kg, lưới của L1 và T1 không có tôm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 09-02-2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận như sau: 35,9 kg tôm thẻ chân trắng (loại 59 con/1kg) bị trộm ngày 16-01-2023 có giá trị định giá là 121.000 đồng/1kg x 35,9 kg = 4.343.900 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An, đã xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Thanh C và Võ Tấn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; các điểm b, h, l và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh C 03 (ba) tháng tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; các điểm b, h và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Tấn K 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo còn lại, về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03-10-2023 các bị cáo Võ Thanh C và Võ Tấn K kháng cáo xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Võ Thanh C và Võ Tấn K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Các bị cáo Võ Thanh C và Võ Tấn K kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Võ Thanh C và Võ Tấn K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật và mức hình phạt đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp.

Về kháng cáo: Bị cáo C kháng cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho hưởng án treo. Đối với bị cáo K, kháng cáo không có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới; lần phạm tội này tương tự như lần phạm tội trước đã bị xét xử cho hưởng án treo, nên cần giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư Bùi Thanh V trình bày: Về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thống nhất như án sơ thẩm đã xét xử áp dụng đối với các bị cáo cũng như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị

cho bị cáo C được hưởng án treo. Căn cứ vào 65 Bộ luật Hình sự và được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, bị cáo K cũng có đủ điều kiện được hưởng án treo, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo C xin được hưởng án treo; bị cáo K xin được hưởng án treo và giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Võ Thanh C và Võ Tấn K kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ việc và yêu cầu kháng cáo:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Võ Thanh C và Võ Tấn K khai nhận: Chiều tối ngày 16-01-2023, trong lúc kéo lưới để bắt tôm thuê cho ông Trần Văn B1 thuộc ấp X, xã T, huyện C, các bị cáo C, K cùng với Huỳnh Thanh B và Đoàn Phước H lên lúc bỏ tôm vào 02 túi lưới đã chuẩn bị trước mang theo và giấu tôm vào lưới kéo tôm. Sau khi kéo xong, bị ông B1 phát hiện. Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung án sơ thẩm đã nêu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là xét xử đúng người, đúng tội.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ của hậu quả do hành vi phạm tội gây ra cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với từng bị cáo là thỏa đáng.

[2.2] Về yêu cầu kháng cáo:

- Đối với bị cáo C: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được cấp sơ thẩm xem xét, bị cáo kháng cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, có con ruột là Võ Ngọc Yến N2 là người tàn tật nặng, không có khả năng lao động được hưởng trợ cấp xã hội. Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật Hình sự và được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Việc cho bị cáo được hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa một phần của bản án sơ thẩm về hình phạt như đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị.

- Đối với bị cáo K: Về nhân thân, năm 2020 từng bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” với mức hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hành

vi phạm tội lần này tương tự với hành vi trên là chiếm đoạt tôm trong lúc kéo lưới thuê thu hoạch tôm. Điều này chứng tỏ rằng bị cáo xem thường pháp luật và hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo không có tác dụng giáo dục bị cáo, nên cần giữ nguyên hình phạt tù đối với bị cáo như án sơ thẩm đã xét xử. Ngoài ra, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới so với cấp sơ thẩm đã xem xét. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và quan điểm bào chữa của Luật sư, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ để chấp nhận.

[2.3] Từ căn cứ và nhận định trên, căn cứ các điểm a và b khoản 1 Điều 355, 356 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo K, chấp nhận kháng cáo của bị cáo C. Sửa một phần của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo C.

[3] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Võ Tấn K phải chịu 200.000 đồng án phí, do kháng cáo không được chấp nhận.

Bị cáo Võ Thanh C không phải chịu án phí.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a và b khoản 1 Điều 355, 356 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự

1.1 Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Tấn K. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An, về hình phạt đối với bị cáo Võ Tấn K.

1.2 Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thanh C. Sửa một phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An, về hình phạt đối với bị cáo Võ Thanh C.

1.3 Tuyên bố: Các bị cáo Võ Thanh C và Võ Tấn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.4 Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; các điểm b, h, i, và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh C 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày 18-01-2024.

Giao bị cáo Võ Thanh C cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Võ Thanh C có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Võ Thanh C cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Võ Thanh C vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

1.5 Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; các điểm b, h và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Tấn K 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí phúc thẩm:

Áp dụng: Các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Võ Tấn K phải chịu 200.000 đồng án phí.

Bị cáo Võ Thanh C không phải chịu án phí.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện Châu Thành (02);
- VKSND huyện Châu Thành (01);
- CQĐT Công an huyện Châu Thành (01);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thiện Tâm